

VAI TRÒ CỦA THANH HOÁ VỚI PHÁT TRIỂN THĂNG LONG - HÀ NỘI

Nguyễn Đức Thắng*, TS Lê Ngọc Tạo**

Trong suốt chặng đường dài đấu tranh gian nan vất vả của dân tộc ta để trường tồn và phát triển, Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, trái tim của cả nước trải ngàn năm lịch sử luôn được đón nhận, hội tụ những tinh hoa từ mọi miền đất nước để tạo dựng nên truyền thống quý báu của Thủ đô yêu dấu. Cùng với quá trình phát triển ấy, thời nào cũng vậy, Thanh Hoá luôn có những đóng góp quan trọng về nhân tài, vật lực, luôn là nguồn lực tiếp sức cho Thủ đô vượt qua khó khăn để không ngừng phát triển.

Nhìn lại lịch sử, thế kỷ X, thế kỷ bản lề, Thanh Hoá đã góp phần phục hưng dân tộc với sự khôi phục quyền tự chủ của quốc gia Đại Việt. Anh hùng Dương Đình Nghệ của đất Ái châu đã kế tục xuất sắc sự nghiệp giành độc lập của họ Khúc, tổ chức lực lượng từ Thanh Hoá kéo đại quân ra Bắc làm nên trận quyết chiến chiến lược giải phóng thành Đại La khỏi ách đô hộ của quân Nam Hán. Cũng ở thế kỷ vẻ vang này, anh hùng dân tộc Lê Hoàn đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi rực rỡ, giữ vững nền độc lập dân tộc. Chính từ triều đại Tiền Lê, cùng với những võ công oanh liệt, văn trị tài ba, Lê Hoàn còn tạo ra một đội ngũ quan lại, tướng lĩnh trung thành với Tổ quốc, một nhà nước vững mạnh là cơ sở để Lý Công Uẩn tiếp nhận dựng nên vương triều mới và khai mở Thăng Long - Hà Nội. Có thể nói rằng sự nghiệp thắng Tống, bình Chiêm và xây dựng quốc gia Đại Cồ Việt được tạo dựng từ triều đại Lê Hoàn mà Tả thân vệ Điện tiền chỉ huy sứ Lý Công Uẩn - một nhân vật xuất chúng kế thừa nhà Tiền Lê - đã làm nên sự nghiệp vẻ vang: dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long - Hà Nội. Trong quá trình gánh vác nhiệm vụ lịch sử thay nhà Tiền Lê không còn đủ năng lực quản lý đất nước, để xây dựng vương triều mới, Lý Công Uẩn đã được sự ủng hộ quan trọng của đội ngũ trí thức, quan lại trung thành đặc biệt là Thái Sư Á vương Đào Cam Mộc quê ở Yên Định, Thanh Hoá. Đóng góp của Đào Cam Mộc, vị đệ nhất công thần triều Lý đã xứng đáng được tôn thờ ở nhà võ chỉ tại đền Đô, Bắc Ninh. Đào Cam Mộc chính là người có công phò giúp Lý Công Uẩn sáng lập ra triều Lý (1009 - 1226), một triều đại mở đầu, xác lập thời kỳ phát triển toàn diện và rực rỡ trong lịch sử Việt Nam.

* Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hoá.

** Ban Nghiên cứu Lịch sử tỉnh Thanh Hoá.

Trong quá trình vận động của lịch sử, từ sự kiện Lý Công Uẩn lên ngôi gắn kết với quá trình dời đô từ Hoa Lư ra Thăng Long cho đến thời đại Hồ Chí Minh, Thanh Hoá thực sự là vùng đất căn bản, không chỉ là hậu phương vững mạnh mà nhiều khi là chiến trường ác liệt trong giải phóng dân tộc, trong các cuộc nội chiến, để đi đến thống nhất đất nước, góp phần cho Thăng Long phát triển. Từ lúc Thăng Long là trung tâm chính trị, văn hoá, kinh tế của đất nước, chính là thời kỳ Thanh Hoá ổn định về mọi mặt là điều kiện quyết định cho Thanh Hoá đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Thăng Long tứ trấn. Từ Thăng Long, các vua Lý thường xuyên quan tâm đến Thanh Hoá, cử những quan lại trụ cột về xây dựng Thanh Hoá. Sử liệu cho thấy, trong các lần chinh phạt Chiêm Thành để giữ yên đất nước, từ hậu phương Thanh Hoá, các vua Lý đã được nhân dân địa phương nhiệt tình đóng góp, bảo vệ. Thần tích đền Đồng Cổ (Yên Định) cho biết năm 1020, Lý Phật Mã vâng lệnh vua Lý Thái Tổ dẹp yên phương Nam đã được Thần Trống đồng theo giúp. Thần tích các làng ở Cổ Định, Lan Khê (Triệu Sơn), các làng ven sông Mã như Hoàng Hoá, Hà Trung... đều ghi lại công lao của các vị thần, làng giúp vua Lý đánh giặc Chiêm Thành.

Ở thời Lý (từ thế kỷ XI - XII), với chính sách tiến bộ của triều đình khiến cho Thăng Long trở thành một nơi đô hội. Khắp các vùng miền trong nước đã kéo về Thăng Long lập nghiệp. Riêng vùng châu Ái, số lượng người đến với Thăng Long ngày một đông. Qua các gia phả, thần phả mà sử liệu cũng như văn hoá dân gian cung cấp, số người ra Thăng Long có tới hàng trăm và xuất thân từ nhiều địa vị khác nhau. Có người có sức khoẻ phi thường, võ nghệ siêu quần như Lê Phụng Hiểu (ở giáp Cổ Hoàng, Hoàng Hoá) có công trong sự nghiệp bình Chiêm và dẹp loạn "Tam vương" được phong chức Đô thống thượng tướng quân. Có người có tri thức uyên bác như Tô Hiến Thành (con Tô Hiến Tín) sinh ra và lớn lên ở Hoàng Giang (Hoàng Hoá), phò tá ba triều Lý làm đến chức Đại biện, Thái uý được 72 nơi trong nước thờ phụng. Đất Cổ Định (Triệu Sơn) có những người họ Doãn như Doãn Tử Tư, Doãn Anh Khải, là những mưu sỹ nơi màn trướng cùng vua dựng đặt chính sự và là những nhà ngoại giao tài năng, được cử đi sứ góp phần ổn định và hòa hiếu cho hai nước Việt - Tống. Chúng ta còn được biết nhiều người con xứ Thanh đã ra Thăng Long giúp việc cho triều đình và nhiều người đã thành công trên con đường quan lộ. Rõ ràng sự có mặt của người xứ Thanh ở Thăng Long đã góp phần tạo cho nhà Lý thế mạnh và làm cho văn hoá Thăng Long ngày thêm phong phú. Cũng chính từ vùng đất "trại" buổi đầu thời Lý này, nơi có đền thờ trống đồng, có vị thần có công hộ quốc an dân được vua Lý Thái Tổ cung thỉnh rước linh vị ra Thăng Long lập thành ngôi đền quốc tế cạnh điện Thánh Thọ. Nhà vua đã phong cho vị thần Đồng Cổ là "Thiên Hạ Chủ minh Thần", tổ chức hội thề hàng năm với lời nguyện "Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung xin thần linh giết chết" làm tăng thêm tính "Địa linh" của Thăng Long văn hiến. Suốt thời Lý, cùng với sự phát triển của vương triều, đã diễn ra sự giao thoa văn hoá khá mạnh mẽ, liên tục gắn với quá trình củng cố và xây dựng quốc gia Đại Việt.

Đến thời Trần, sự giao thoa mọi mặt giữa Thanh Hoá với Thăng Long càng trở nên mật thiết. Nhận rõ vị trí địa lý quan trọng cũng như truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân Thanh Hoá, các vua Trần đã coi Thanh Hoá là điểm tựa vững chắc trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc. Trong kế sách chống giặc Nguyên ở thế kỷ XIII, Thanh Hoá là kho lương, kho lính, nguồn dự trữ hùng hậu khi Tổ quốc lâm nguy như Trần Nhân Tông đã nói:

“Cối kê cự sự quân tu ký

Hoan, Ái do tồn thập vạn binh”

(Cối kê việc cũ người nên nhớ

Hoan, Ái hãy còn mười vạn binh)

Lịch sử dân tộc đã chỉ ra rằng, trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai (1284 - 1285), Thanh Hoá vừa là hậu phương - vừa là mặt trận chính của cuộc kháng chiến. Mảnh đất anh hùng này không chỉ là chiến trường ác liệt mà còn là trung tâm đầu não, bảo vệ và che chở cho các vua Trần đứng chân khi rời Thăng Long đi kháng chiến. Cũng từ Thanh Hoá, kế sách giải phóng Thăng Long đã được thực hiện trọn vẹn, với những chiến công vang dội Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết.

Thời kỳ phục hưng dân tộc lần thứ hai ở thế kỷ XV, từ đất Lam Sơn, cái nôi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi, người con ưu tú của nhân dân Thanh Hoá, vị anh hùng dân tộc, lãnh tụ tối cao của cuộc khởi nghĩa đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành sứ mệnh vẻ vang. Giải phóng Thăng Long, giải phóng dân tộc mở ra một thời kỳ phát triển rực rỡ cho lịch sử Việt Nam. Khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ vào ngày 2 tháng 1 năm Mậu Tuất (7/2/1418) và kết thúc thắng lợi bằng hội thề Đông Quan ngày 22 tháng 11 năm Đinh Mùi (3/1/1428) và cuộc rút quân của Vương Thông khỏi Đông Quan ngày 17 tháng 12 cùng năm. Với tài thao lược của Lê Lợi; Nguyễn Trãi, việc giải phóng kinh thành vừa đỡ tổn hại cho quân dân hai nước, vừa bảo vệ sinh mạng cho nhân dân 61 phố phường cùng biết bao công trình di tích quý giá cho Thăng Long, Đông Đô. Có thể nói, khởi nghĩa Lam Sơn là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc dài lâu nhất trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. Dặm trường gian nan đó là cả một cuộc đấu tranh gian khổ, qua những hy sinh mất mát mới đến thắng lợi hoàn toàn. Trong quá trình phục hưng văn hoá Thăng Long và khởi dựng văn hoá Đông Kinh, nhân dân Thanh Hoá nói chung, đặc biệt các vị khai quốc công thần trong những ngày gây dựng vương triều Lê sơ, cũng như con cháu họ trong những thời kỳ tiếp nối, đã có những đóng góp quan trọng cho việc phát triển Thăng Long - Hà Nội. Chỉ tính từ cuối năm Đinh Hợi, thời điểm mở đầu cho chiến dịch giải phóng Đông Quan, với 408 ngày đêm chiến đấu ác liệt và sự kiện vua Lê Thái Tổ đăng quang, đã được lãnh tụ cuộc khởi nghĩa đặt nhiệm vụ giải phóng Thủ đô trong nhiệm vụ chung giải phóng dân tộc. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Thanh Hoá đã cống hiến cho Thăng Long, cho Tổ quốc nhiều người con ưu tú. Những tấm gương chiến đấu cao cả, mà tên tuổi của họ mãi gắn liền với sử sách, luôn được trân trọng trong lòng người Hà Nội. Đó là đại bản doanh Bồ Đề (quận Long Biên) nơi Lê Lợi, Nguyễn Trãi trực tiếp chỉ huy chiến dịch bao vây, dụ hàng địch ở thành Đông Quan. Đó là thành Điều Diêu, nơi Nguyễn Chích trực tiếp hạ thành. Đó là 4 hướng của Đông Quan nơi các tướng Lê Vần, Lê Sát, Lê Triện, Lê Văn An... đồng loạt tổng tiến công. Đó là Mai Động, nơi Đinh Lễ anh dũng hy sinh...

Triều Lê ra đời định đô tại Đông Kinh (Thăng Long) cùng với bộ máy quản lý nhà nước mà phần đông là những công thần, tướng lĩnh trưởng thành từ trận mạc, chưa từng nắm giữ chính quyền. Mô hình Nhà nước mà Lê Thái Tổ gây dựng từ chiến dịch giải phóng Đông Quan không còn thích ứng, đòi hỏi ông và những bậc khai quốc công thần phải có những nỗ lực vượt bậc. Chính vì vậy, Lê Lợi đã từng nói: “Trẫm nghĩ, chống lại kẻ thù của vua phải nhờ có tài đánh giặc, giữ cân cân của nước phải chọn người cũ có công” (Lê Quý Đôn - *Đại Việt thông sử*). Công thần, quan lại Thanh Hoá không chỉ tích cực đóng

góp sức lực cho bộ máy chính quyền non trẻ mà nhiều người đã được giao giữ những vị trí trụ cột như: Lê Niệm, Đinh Liệt, Lê Ngân, Lê Chí... Đội ngũ quan lại đó đã góp phần xây dựng vương triều Lê kéo dài suốt 361 năm trị vì, một vương triều tồn tại lâu dài nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam trên đất Thăng Long.

Công lao đóng góp đầu tiên cho sự phát triển của đất nước, khôi phục Thăng Long của người Thanh Hoá trước hết phải khẳng định vai trò vị trí của vua Lê Thái Tổ. Khi bắt tay vào xây dựng vương triều, ông đã chú ý đầu tiên đến việc học hành, đặt trường Quốc Tử Giám ở đất kinh đô để con cháu quan viên và con cháu thường dân đến học. Ông còn cho mở nhà học, đặt thầy dạy nho học ở các phủ lộ, quan văn phải thi kinh sử, quan võ phải thi vũ kinh. Qua đó, chúng ta Lê Lợi hết sức coi trọng việc xây dựng Quốc Tử Giám, để Văn Miếu trở thành di sản vô cùng quý giá của Thăng Long, của nhân loại. Hồ Hoàn Kiếm, truyền thuyết nơi Lê Thái Tổ trả gươm cho rùa vàng, thể hiện khát vọng cao quý vì một nền thái bình muôn thuở. Vua Lê Thái Tông (1434 - 1442) đã cho mở khoa thi tiến sỹ và cho khắc tên vào bia đá vinh danh muôn đời cho con cháu. Các tiến sỹ được khắc tên vào bia đá mở đầu từ đây. Vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) trải qua 2 niên hiệu Quang Thuận và Hồng Đức đã cho mở rộng nhà Thái học và làm phòng ốc cho thư sinh đến học, làm kho Bí thư để chứa sách. Lê Thánh Tông đã cho xây dựng lan can bằng đá ở điện Kính Thiên và xây điện nhỏ ở sân Giảng Võ... Cũng dưới triều Lê Thánh Tông, nhà vua đã cho tổ chức 12 khoá thi và cùng với 24 đời vua Lê ở Thăng Long đã tổ chức được 102 khoá thi đại khoa lấy đỗ 1770 tiến sỹ chiếm 61% tổng số người đỗ đại khoa của tất cả các triều đại phong kiến nước ta. Cùng với việc tổ chức bộ máy nhà nước theo xu hướng chế độ phong kiến trung ương tập quyền, chú trọng giáo dục, mở mang văn hoá, chính sách ruộng đất cũng được Lê Thánh Tông hoàn chỉnh theo xu hướng bảo vệ ruộng đất cho Nhà nước, cùng với sự phát triển tư hữu thông qua chính sách thuế khoá. Nghề thủ công được khuyến khích khiến cho 36 phố phường ở Thăng Long đã tập trung được nhiều cơ sở sản xuất thuộc nhiều ngành nghề, thu hút các thợ thủ công tài năng khắp nước, trong đó có không ít người Thanh Hoá.

Nước Đại Việt ở thời Lê sơ nói chung, thời Lê Thánh Tông nói riêng, đã trở thành một quốc gia độc lập thống nhất và cường thịnh nhất ở khu vực Đông Nam Á.

Cũng trên lĩnh vực văn hoá - xã hội, người Thanh Hoá mà đứng đầu là các vị hoàng đế tiếp nối thời Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông đóng góp cho sự phát triển của Thăng Long còn phải ghi công nhiều vị vua khác. Đó là vua Lê Hiến Tông (1498 - 1504), đã cho tăng cường xây dựng các cung trường, dự định xây cất thêm lăng miếu và nhà đài vũ, cho xây điện Thượng Dương, Giám Trị, Đồ Trị, Trường Sinh để vua đọc sách và tự xưng là Thượng Dương Động Chủ. Đó là vua Lê Uy Mục, năm Đoan Khánh thứ nhất cho dựng điện Chân Nguyên, làm Bảo Thụy Đường, làm điện Quang Mỹ để thờ thái hoàng, thái hậu. Vua Lê Tương Dực vào năm 1511 đã cho dựng hai nhà bia đề tên các tiến sỹ khoa Ất Sửu (năm Đoan Khánh thứ nhất) và khoa Mậu Thìn (Đoan Khánh thứ 4). Vua Lê Thế Tông cho dựng đàn ở Cầu Muống vào năm 1557 để hợp tế các thần linh cầu mưa. Những di tích này, trong đó nhiều di tích hiện không còn, song dấu tích Hoàng thành Thăng Long với đặc trưng kiến trúc, hiện vật thời Lê đã được phát lộ đánh dấu một giai đoạn hoàng kim mà người xứ Thanh góp công xây dựng.

Trong điều kiện của lịch sử dân tộc, cùng với công lao khai sáng của các vị vua phục hưng quốc gia Đại Việt, Đông Kinh trở thành vùng đất mới để người châu Á xứ Thanh

tham gia xây dựng. Được tầm nhìn trong văn hoá Thăng Long, nhiều thế hệ người Thanh Hoá đã trở thành những nhân vật tiêu biểu, những quan lại trung thành, những nhà văn, nhà thơ lỗi lạc của dân tộc.

Từ cuối thời Lê sơ, sự suy tàn của giai cấp thống trị cùng với những mâu thuẫn trong nội bộ triều chính, khiến cho đất nước chao đảo bởi các cuộc nội chiến triền miên. Nhà Mạc bước lên vũ đài chính trị với ý đồ thay thế nhà Lê giành quyền thống trị. Là đất phát tích của nhà Lê, Thanh Hoá trở thành vùng đất căn bản để Nguyễn Kim, Trịnh Kiểm nhen nhóm phong trào khôi phục một chính thể đã có những trang sử ngời sáng. Gần 70 năm chiến tranh Trịnh - Mạc, Thanh Hoá trở thành chiến trường ác liệt. Tuy vận nước có lúc thịnh, lúc suy, nhưng ở bất cứ thời điểm nào, vùng đất này vẫn giữ vững mối quan hệ với Thăng Long - Đông Đô, với mọi miền đất nước, luôn đặt trách nhiệm dân tộc lên đầu.

Ngược dòng lịch sử, xứ Thanh còn là nơi dựng đặt kinh đô nhà Hồ trong bối cảnh nhà Trần đã hết vai trò lịch sử. Dấu kinh đô của nước Đại Ngu chỉ tồn tại được 7 năm (1400 - 1407), nhưng ngôi thành đá kỳ vĩ này đã thể hiện quyết tâm kháng chiến đến cùng trước đế chế nhà Minh hùng mạnh. Nhiều cải cách tiến bộ mà Hồ Quý Ly ban hành như chính sách hạn điền, hạn nô, cải cách tiền tệ, khuyến khích học chữ Nôm... chưa mang lại hiệu quả to lớn cho đời sống dân sinh nhưng là bài học quý giá để các thế hệ kế tiếp nghiên cứu tìm hiểu. Điều đáng nói, trong điều kiện vừa khẩn trương chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Minh, vừa đẩy nhanh công cuộc cải cách, nhà Hồ vẫn tổ chức thi cử để chọn lựa nhân tài. Khoa thi năm 1400 đã lấy 20 thái học sinh với những danh nhân nổi tiếng như Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Vũ Mộng Nguyên, Lưu Thúc Niệm, Nguyễn Thành... Nhiều người trong số họ đã đóng góp hết mình cho vương triều Lê sơ, xây dựng Thăng Long trong đồng hoang tàn đổ nát sau 20 năm bị giặc Minh tàn phá.

Như đã nói, gần 70 năm chiến tranh Trịnh - Mạc, Thanh Hoá đã hứng chịu 26 trận đánh trên tổng số 38 trận trên cả nước, nhưng Vạn Lại - Yên Trường (Thọ Xuân) vẫn được chọn làm hành cung là kinh đô kháng chiến của nhà Lê, khi rút khỏi Thăng Long từ năm 1553 đến năm 1593 để dựng lại cơ nghiệp. Ở Vạn Lại - Yên Trường, các vua Lê vẫn cho xây dựng đền đài, cung thất, có chỗ thiết triều, có đàn tế Nam Giao để vua tế cáo trời đất. Từ kinh đô kháng chiến này, nhà Lê vẫn tổ chức được 7 khoa thi chế khoa, lấy đỗ 45 tiến sỹ, trong đó có 30 người khi trở lại Thăng Long được ban phong Thượng thư và nhiều văn thần, võ tướng nổi tiếng về nội trị ngoại giao như Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Thực, Lê Trạc Tú, đặc biệt Đông các đại học sỹ Nguyễn Bính - người đã soạn hàng trăm bản thân tích cho các đền thờ trên khắp nước.

Như vậy là từ vùng đất căn bản mà nhà Lê Trung hưng đã chọn, quân và dân Thanh Hoá đã dốc sức cùng các tướng lĩnh như Nguyễn Kim, Trịnh Kiểm chiến đấu chống lại nhà Mạc, giành lại Thăng Long và sự nghiệp trung hưng hoàn tất. Cũng từ đây, vị trí chúa Trịnh ngày một lớn, tạo nên một thể chế chính trị, một mô hình quản lý nhà nước độc đáo nhất trong lịch sử Việt Nam: Chính quyền vừa có vua, vừa có chúa, cạnh tranh, ảnh hưởng lẫn nhau, không tiêu diệt nhau mà dựa vào nhau để song song tồn tại. Thể chế chính trị ấy đã trực tiếp ảnh hưởng đến Thăng Long để Thăng Long thành Đông Kinh - Kẻ Chợ với sự phát triển mới "*Thứ nhất Kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến*". Cùng với cung đình của vua Lê, đã xuất hiện thêm cụm kiến trúc phủ chúa. Phủ chúa ở phía nam tháp Báo Thiên và đây mới thực sự là đầu não của chính quyền Trung ương. Kiến trúc chính của phủ chúa gồm các cung điện nguy nga, có tường bao bọc, cung điện bên trong xây cao

hai tầng với nhiều cửa thoáng đãng. Sử liệu cho biết, ngoài phủ chúa còn một loạt kiến trúc có liên quan chạy dài từ hồ Hoàn Kiếm đến đê sông Hồng. Đây là nơi thao diễn thủy quân nên còn gọi là hồ Thủy Quân. Ven hồ có Nguyệt Đài, Thủy Tạ, cung Khánh Thụy, tả Vọng Đình... thật lộng lẫy. Thăng Long với tư cách là một thành thị vẫn có mặt phát triển và phồn thịnh của nó. Các thôn, phường nông nghiệp, các ngành nghề thủ công truyền thống nằm giữa khu buôn bán tập nập. Chắc chắn trong sự phát triển của kinh tế hàng hoá ấy đã có mặt của nhiều người Thanh Hoá mà chúng ta chưa có điều kiện tìm hiểu cụ thể.

Lịch sử cuộc kháng chiến chống xâm lược Mãn Thanh năm 1789 dưới sự lãnh đạo của Quang Trung Nguyễn Huệ, năm 1789, một lần nữa cho thấy Thanh Hoá là địa phương giữ vị trí quan trọng, mặc dù không phải là chiến trường nóng bỏng của cả nước. Phòng tuyến Tam Điệp - Biện Sơn được chọn xây dựng là điểm chốt lý tưởng của tuyến đường bộ, đường thủy ven biển, dựa vào tự nhiên là chính để tránh "mũi nhọn" và là nơi hiểm yếu cho thấy đây là quyết định đầy mưu lược của Ngô Thì Nhậm. Mặc dù tại đây không diễn ra trận chiến đấu nào với quân Thanh nhưng từ Tam Điệp - Biện Sơn, đại quân Tây Sơn dưới sự chỉ huy của Quang Trung Nguyễn Huệ đã tiến công bất ngờ, giáng những đòn sấm sét đập tan 29 vạn quân Thanh, giải phóng Thăng Long, giải phóng dân tộc, tạo cho Thăng Long phát triển bền vững.

Nổi tiếp truyền thống vẻ vang trong các cuộc chiến tranh giữ nước, xây dựng đất nước và góp sức cho Thăng Long phát triển, trải một ngàn năm cống hiến không mệt mỏi, lớp lớp người Thanh Hoá đã góp phần to lớn và luôn được lịch sử trân trọng, ghi nhận; là trách nhiệm trước lịch sử để Thăng Long - Hà Nội mãi mãi là Thủ đô vì hòa bình, trái tim của cả nước.